TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 06/2019/QĐST - HNGĐ	*N , ngày 20 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 19/7/1993 và cháu Hoàng Như L, sinh ngày 06/7/1995 hiện nay các cháu đều đã đến tuổi trưởng thành nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Văn T xác định có một số tài sản chung nhưng tự thoả thuận nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Đoàn Thị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005977 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang, nay khấu trừ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trả lại cho chị Đoàn Thị L số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* do nộp tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Huệ